

*

DANH SÁCH XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2026 (NGÀY 21, 22 THÁNG 8 NĂM 2026)

Địa điểm: Học viện Khoa học xã hội, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội

Tổng số: 87

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
1	Vũ Thị Mai Anh	29/3/1973	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội	Chứng chỉ Aptis Esol (B2)(cấp ngày 30.5.2026)	1995	Sinh - Kỹ thuật Nông nghiệp	Khá	CQ	1998	Giáo dục học	Chính sách công	
2	Nguyễn Trọng Bắc	10/5/1976	Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Thái Nguyên)	1999	Thông tin thư viện	TB	CQ	2015	Xã hội học	Chính sách công	
3	Nguyễn Thanh Bình	02/02/1992	Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Hà Nội)	2013	Quản trị nhân lực	Khá	CQ	2023	Luật học	Chính sách công	
4	Nguyễn Hồng Cúc	30/10/1986	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Thái Nguyên)	2008	Công tác xã hội	Khá	CQ	2016	Công tác xã hội	Chính sách công	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
5	Nguyễn Thị Minh Châu	01/5/1977	Viện KHXH vùng Nam Bộ	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Công nghệ miền Đông)	1999	Quản trị kinh doanh (Thương mại)	Khá	CQ	2007	Kinh tế	Chính sách công	
6	Nguyễn Văn Dũng	04/8/1983	Đảng ủy xã Xuân Mai, Thành phố Hà Nội	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Thái Nguyên)	2013	Kinh tế	Khá	CQ	2018	Kinh tế nông nghiệp	Chính sách công	
7	Lê Phạm Quốc Đại	04/7/1997	Đảng ủy phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Mở HN)	2020	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	TB	CQ	2023	Quản lý xây dựng	Chính sách công	
8	Đặng Hoài Dinh	14/02/1984	TAND khu vực 12 - Tây Ninh	CN Ngôn ngữ Anh (Trường Đại học Gia Định cấp 8/4/2025)	2009	Luật học	TB Khá	CQ	2017	Chính sách công	Chính sách công	
9	Nguyễn Thị Hào	06/11/1978	Trường Đại học Thành Đô	Chứng chỉ Aptis Esol (B2)(cấp ngày 24.6.2025)	2000	Thông tin thư viện	TB Khá	CQ	2011	Thư viện học	Chính sách công	
10	Hà Mạnh Hoan	25/12/1981	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Thái Nguyên)	2004	Quản trị kinh doanh lâm nghiệp	TB Khá	CQ	2018	Kinh tế nông nghiệp	Chính sách công	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
11	Trần Văn Hoàng	02/10/1988	Viện Kinh tế VN và Thế giới	Thạc sĩ nước ngoài	2010	Kinh tế	Khá	CQ	2024	Chính sách công (Kinh tế công)	Chính sách công	
12	Nguyễn Nghiêm Hoàng	20/3/1992	Học viện KHXH	Chứng chỉ HSK (Level 4)	2015	Sư phạm Hóa học	TB	CQ	2019	Chính sách công	Chính sách công	
13	Lê Thị Hương	28/9/1983	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	Chứng chỉ Aptis Esol (B2)(cấp ngày 21.7.2026)	2005	Hành chính học	Khá	CQ	2012	Quản lý hành chính công	Chính sách công	
14	Trần Thanh Hồng Lan	14/4/1983	Viện KHXH vùng Nam Bộ	CN Ngôn ngữ Anh (Trường Đại học Tài chính - Marketing)	2006	Xã hội học	Khá	CQ	2013	Xã hội học	Chính sách công	
15	Dương Hoa Lê	01/6/1999	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Chứng chỉ Aptis Esol (B2)(cấp ngày 19.5.2026)	2021	Sư phạm ngữ văn	Xuất sắc	CQ			Chính sách công	
16	Nguyễn Văn Linh	15/7/1987	Viện nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Thạc sĩ nước ngoài	2011	Nông học	Khá	CQ	2017	Khoa học môi trường	Chính sách công	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
17	Nguyễn Xuân Mạnh	25/5/2000	Kiểm toán nhà nước khu vực VII	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Thái Nguyên)	2022	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CQ	2026	Tài chính - Ngân hàng	Chính sách công	
18	Trần Thị Ninh	20/12/1982	Học viện Chính sách và Phát triển	Chứng chỉ Aptis Esol (B2)(cấp ngày 13.4.2026)	2004	Khoa học môi trường	Khá	CQ	2007	Khoa học môi trường	Chính sách công	
19	Phạm Thanh Nga	28/12/1995	Học viện KHXH	Chứng chỉ Aptis Esol (B2)(cấp ngày 29.3.2026)	2017	Quan hệ quốc tế	Khá	CQ	2021	Quan hệ quốc tế	Chính sách công	
20	Nguyễn Thị Ngân	09/11/1989	Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	CN Ngôn Ngữ Anh (Trường ĐH ngoại ngữ - Đại học QG HN)	2011	Y tế công cộng	Giỏi	CQ	2017	Y tế công cộng	Chính sách công	
21	Hồ Hoàng Phương	05/7/1998	Trung tâm chính trị phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh	Chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 4 (Trường ĐH Ngân hàng TP HCM cấp 2025)	2021	Chính trị học	Khá	CQ	2026	Chính sách công	Chính sách công	
22	Nguyễn Văn Tiến	24/6/1971	Trường Đại học Thủ Dầu Một	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Đà Nẵng)	2023	Quản lý nhà nước	Khá	Từ xa	2024	Chính sách công	Chính sách công	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
23	Mai Quang Thọ	11/11/1989	Liên đoàn lao động thành phố Hải Phòng	Thạc sĩ nước ngoài	2011	Hành chính học	Khá	CQ	2023	Chính sách công (Chuyên ngành Chính sách kinh tế, Chính sách quốc tế)	Chính sách công	
24	Nguyễn Thị Huyền Thu	18/1/1990	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Thái Nguyên)	2012	Địa lý	Giỏi	CQ	2016	Quản lý tài nguyên và môi trường	Chính sách công	
25	Phạm Thị Thu Trang	20/12/1984	Trường Đại học Lao động Xã hội	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Hà Nội)	2006	Quản lý xã hội	Khá	CQ	2023	Chính sách công	Chính sách công	
26	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/8/1989	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	CN Ngôn ngữ Anh (Đại học Thái Nguyên)	2011	Xã hội học	Giỏi	CQ	2015	Công tác xã hội	Chính sách công	
27	Lê Thị Anh	21/4/1983	Học viện Ngân hàng	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2006	Kinh tế chính trị	Giỏi	CQ	2011	Kinh tế chính trị	Kinh tế quốc tế	
28	Phạm Thị Vân Anh	22/6/1986	Viện Quản trị sáng tạo	Aptis ESOL (B2)	2008	Kế toán	Khá	CQ	2012	Kinh doanh và quản lý	Kinh tế quốc tế	
29	Lê Thị Thu Hà	14/10/1984	Trường Đại học Hồng Đức	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2009	Thương mại và Kinh tế quốc tế			2017	Quản trị kinh doanh	Kinh tế quốc tế	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
30	Nguyễn Thanh Hải	26/3/1993	Trung tâm ngân hàng số, Vietcombank	Thạc sĩ nước ngoài	2014	Thương mại			2015	Kinh doanh quốc tế	Kinh tế quốc tế	
31	Mai Thị Hồng	26/11/1989	Trường Đại học Hồng Đức	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2011	Thống kê Kinh tế - Xã hội	Khá	CQ	2016	Thống kê kinh tế	Kinh tế quốc tế	
32	Nguyễn Thu Hương	24/06/1985	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Thạc sĩ nước ngoài	2006	Quản trị kinh doanh			2009	Quản trị	Kinh tế quốc tế	
33	Trần Thị Thu Huyền	29/9/1976	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	1998	Kinh tế	Giỏi	CQ	2002	Kinh tế chính trị	Kinh tế quốc tế	
34	Nguyễn Ngọc Mai	15/01/1986	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Anh (IELTS 6.0), Hàn (Topik 5)	2008	Tiếng Hàn Quốc	Khá	CQ	2016	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	
35	Lương Thị Quỳnh Mai	03/10/1990	Trường Đại học Vinh	Bằng thạc sĩ nước ngoài, tiếng Anh	2012	Kinh tế đối ngoại	Giỏi	CQ	2013	Kinh doanh quốc tế	Kinh tế quốc tế	
36	Trần Thị Ngọc	23/12/1981	Công ty TNHH Công Nghệ Băng Tải	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2003	Quản trị văn phòng	Khá	CQ	2024	Quản trị kinh doanh	Kinh tế quốc tế	
37	Đinh Thị Thu Thủy	01/6/1986	Trường Đại học Hồng Đức	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2009	Kinh tế nông nghiệp	Khá	CQ	2016	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế quốc tế	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
38	Nguyễn Đàm Minh Thông	18/10/1981	Trường Đại học Điện lực	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2004	Kỹ sư xây dựng	Khá	CQ	2009	Quản trị kinh doanh	Kinh tế quốc tế	
39	Phùng Thị Ngọc Ánh	07/02/1995	Công ty cổ phần quốc tế TBT Group	Cử nhân ngôn ngữ Hàn Quốc	2017	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Xuất sắc	CQ	2025	Ngôn ngữ học	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
40	Hoàng Thị Hải Anh	17/5/1982	Trường Đại học Hạ Long	Thạc sĩ nước ngoài	2004	Tiếng Hàn Quốc	Giỏi	CQ	2010	Hàn Quốc học	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
41	Ngô Thị Lan Anh	16/12/1991	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	Thạc sĩ ngôn ngữ Anh	2014	Ngôn ngữ Anh	TB	CQ	2019	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
42	Nguyễn Ngọc Anh	17/01/1986	Trường THCS Giảng Võ 2, Hà Nội	Cử nhân ngôn ngữ Anh	2013	Ngôn ngữ Anh	Trung bình khá	CQ	2015	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
43	Nguyễn Quỳnh Anh	06/8/2000	Trường THCS Đền Lũ, Hà Nội	Chứng chỉ Aptis ESOL, level B2	2022	Sự phạm ngữ văn	Khá	CQ	2024	Ngôn ngữ học	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
44	Hán Thị Vân Anh	29/11/1993	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	Thạc sĩ nước ngoài	2016	Đông phương học	Xuất sắc	CQ			Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
45	Nguyễn Đỗ Thùy Dương	08/4/1997	Viện Quản trị sáng tạo	Cử nhân ngôn ngữ Anh	2020	Ngôn ngữ Anh	Khá	CQ	2024	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
46	Hoàng Thị Hải Đường	03/5/1976	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Thạc sĩ tiếng Anh	2003	Tiếng Anh	TB	CQ	2012	Tiếng Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
47	Phạm Thị Minh Hải	13/01/1984	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Anh	2006	Ngữ văn	Khá	CQ	2010	Ngôn ngữ học	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
48	Vũ Thị Hồng	06/9/1987	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	2009	Sư phạm tiếng Anh	Khá	CQ	2012	Tiếng Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
49	Bùi Thị Huyền	02/6/1995	Trường Đại học Đại Nam	Thạc sĩ nước ngoài	2017	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Khá	CQ	2021	Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
50	Ngô Thị Lan Hương	25/9/1990	Trường Đại học Công nghệ GTVT	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	2012	Sư phạm tiếng Anh	Giỏi	CQ	2016	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
51	Nguyễn Thị Lan Hương	03/7/1977	Học viện Quân y	Cử nhân tiếng Pháp	1999	Tiếng Pháp - sư phạm	Khá	CQ	2010	Tiếng Pháp	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
52	Nguyễn Ngọc Linh	22/11/1991	Trường Đại học Nguyễn Trãi	Thạc sĩ Ngôn ngữ Hàn Quốc	2013	Ngôn ngữ Hàn Quốc	TB Khá	CQ	2026	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
53	Đinh Thị Ngọc Linh	06/9/1983	Đại học Phenikaa	Thạc sĩ Ngôn ngữ Nhật	2006	Tiếng Nhật	Khá	CQ	2017	Ngôn ngữ Nhật	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
54	Đỗ Thị Phương Loan	28/8/1992	Trường Đại học Hà Nội	Cử nhân ngôn ngữ Hàn Quốc	2014	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Giỏi	CQ	2021	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
55	Lê Thị Ly	09/12/1990	Trường Đại học Công nghệ GTVT	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	2012	Sư phạm tiếng Anh	Giỏi	CQ	2015	Giảng dạy ngoại ngữ tiếng Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
56	Trịnh Hoa Minh	01/9/2000	Trường Đại học Ngoại thương	Cử nhân ngôn ngữ Anh	2022	Ngôn ngữ Anh	Xuất sắc	CQ			Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
57	Lương Thị Thu Ngân	24/10/1993	Trường Đại học Hà Nội	Cử nhân ngôn ngữ Hàn Quốc	2016	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Khá	CQ	2022	Đông phương học	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
58	Nguyễn Hoàng Sơn	12/12/1982	Trường Đại học y dược Thái Bình	Cử nhân tiếng Anh	2004	Tiếng Anh	Khá	CQ	2017	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
59	Vũ Thanh Trà	12/12/1983	Trường Đại học Phương Đông	Cử nhân tiếng Trung Quốc	2005	Tiếng Trung Quốc sư phạm	Giỏi	CQ	2010	Ngôn ngữ Trung	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
60	Nguyễn Thị Thắm	04/6/1989	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Cử nhân tiếng Anh	2011	Tiếng Anh	Giỏi	CQ	2014	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
61	Nguyễn Thị Thịnh	27/5/1982	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	Thạc sĩ tiếng Anh	2004	Tiếng Anh	TB Khá	CQ	2010	Tiếng Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
62	Đỗ Thị Phương Thúy	31/10/1991	Trường Đại học Giao thông vận tải	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	2013	Sư phạm tiếng Anh	Giỏi	CQ	2018	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
63	Bùi Thị Thu Thủy	26/9/1996	Trường Đại học Đại Nam	Thạc sĩ nước ngoài	2018	Tiếng Hàn cho người nước ngoài			2020	Hàn Quốc học	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
64	Đinh Mai Thu Thủy	25/7/1990	Trường Đại học Thăng Long	Thạc sĩ nước ngoài	2013	Văn học và Ngôn ngữ Hàn Quốc			2015	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
65	Nguyễn Thị Tuyết	14/5/1983	Trường Đại học Khoa học, ĐH Thái Nguyên	Cử nhân tiếng Anh	2010	Tiếng Anh	TB Khá	VHVL	2024	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
66	Nguyễn Thị Hải Yến	25/7/1988	Trường Đại học Công nghệ Đông Á	Cử nhân tiếng Hàn	2010	Tiếng Hàn	Khá	CQ	2023	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	
67	Đỗ Thị An	29/12/1978	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Tiếng Anh-Sư phạm	2000	Tâm lý giáo dục	Khá	CQ	2014	Tâm lý học	Tâm lý học	
68	Trần Văn Hò	06/10/1984	Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo Mai Hương	Ngôn ngữ Anh	2008	Sư phạm Tâm lý giáo dục	Khá	CQ	2012	Tâm lý học	Tâm lý học	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
69	Phạm Thị Huệ	04/8/1990	Trường Đại học Đà Lạt	Tiếng Anh	2012	Tiếng Anh	TB	CQ	2024	Quản lý giáo dục	Tâm lý học	
70	Võ Thị Hoàng	13/11/1986	Trung tâm HTPTGDHN Ban Mai Xanh	Ngôn ngữ Anh	2021	Giáo dục đặc biệt	Khá	VLVH	2025	Tâm lý học trường học	Tâm lý học	
71	Lê Thị Thùy Linh	21/11/1986	Phân hiệu Học viện Phụ nữ Việt Nam tại TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	2010	Tâm lý - giáo dục	Khá	CQ	2014	Tâm lý học	Tâm lý học	
72	Tiêu Thảo Ngân	21/01/1992	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	Ngôn ngữ Anh	2019	Tâm lý học	Khá	VLVH	2022	Tâm lý học	Tâm lý học	
73	Nguyễn Hoàng Phúc	09/10/1984	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Hòa nhập Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	2006	Sư phạm Toán học	TBK	CQ	2023	Tâm lý học trường học	Tâm lý học	
74	Cao Trần Lê Phương	05/01/1988	Viện nghiên cứu xã hội quốc tế ISS	Bằng nước ngoài có Công nhận	2011	Dược sĩ	TBK	CQ	2018	Y tế công cộng	Tâm lý học	
75	Đặng Thị Đức Phương	03/11/1990	Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2014	Tâm lý học giáo dục	Khá	CQ	2019	Tâm lý học	Tâm lý học	
76	Lưu Thị Quỳnh	25/3/1993	Công ty cổ phần đầu tư giáo dục và đào tạo quốc tế Rồng Viết	Aptis Esol	2015	Tâm lý học	Khá	CQ	2022	Tâm lý học	Tâm lý học	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
77	Trần Thị Tân	15/7/1990	Trường Đại học Hoa Lư	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2012	Tâm lý học giáo dục	Khá	CQ	2015	Tâm lý học	Tâm lý học	
78	Trần Thị Tâm	24/10/1982	Trường Cao đẳng Y dược Hồng Đức	Ngôn ngữ Anh	2019	Tâm lý học	Khá	VLVH	2022	Tâm lý học	Tâm lý học	
79	Trần Quang Thái	10/11/1979	Công ty TNHH INSPIRE LIFE	Aptis Esol	2002	Luật học	TB	CQ	2026	Tâm lý học trường học	Tâm lý học	
80	Trần Thị Thu Thủy	09/12/1983	Trường Mầm non Hoa Phượng 1; Thành phố Hồ Chí Minh	Ngôn ngữ Anh	2020	Tâm lý học	Giỏi	VLVH	2023	Tâm lý học	Tâm lý học	
81	Vũ Thu Thủy	12/9/1992	Học viện Quản lý giáo dục	Ngôn ngữ Anh	2015	Tâm lý học	Giỏi	CQ	2018	Tâm lý học	Tâm lý học	
82	Bùi Hồng Thúy	24/5/1981	Công ty TNHH Công nghệ và Giáo dục TPNC	Bằng nước ngoài có Công nhận	2009	Ngôn ngữ			2023	Tâm lý học (Tâm lý học trường học)	Tâm lý học	
83	Hoàng Thị Thúy An	01/5/1990	Viện Triết học	Cử nhân tiếng Anh	2012	Triết học	Giỏi	CQ	2015	Triết học	Triết học	
84	Nguyễn Thị Hào	13/12/1983	Viện Triết học	Cử nhân tiếng Anh	2009	Triết học	Giỏi	CQ	2012	Triết học	Triết học	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
85	Nguyễn Thị Hiền	22/12/1989	Trường Đại học Kiểm sát	Cử nhân tiếng Anh	2011	Triết học	Khá	CQ	2015	Triết học	Triết học	
86	Nguyễn Thị Quý	20/10/1986	Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai	Cử nhân tiếng Anh	2010	Kinh tế chính trị	Khá	CQ	2018	Kinh tế Chính trị	Triết học	
87	Hồ Mạnh Tùng	15/5/1990	Viện Triết học	N2; ĐH, ThS, TS bằng tiếng anh	2012	Quản trị kinh doanh		CQ	2020	Nghiên cứu châu Á Thái Bình Dương	Triết học	

PHÓ GIÁM ĐỐC

kiêm

CHỦ TỊCH HỘI TUYỂN SINH



Nguyễn Hoàng Hiền